TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 402/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 22 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Hà Trâm A, sinh ngày 03/10/2012 và cháu Hà Hoài A, sinh ngày 09/8/2016 là con chung của anh Hà Văn T và chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Trâm A và cháu Hà Hoài A. Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Trần Thị T một cháu mỗi tháng là 2.500.000 đồng, hai cháu mỗi tháng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Hà Trâm A và cháu Hà Hoài A đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0010127 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 22/12/2020) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã L, xã X;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*